TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 05/2019/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2019 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Lê Thị T, địa chỉ: Tổ dân phố S, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh;

2. Anh Thái Danh H; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố S, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Australia.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Người yêu cầu thứ nhất: Chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thái Danh H đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên năm 2015 anh H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự tin tưởng, nghi ngờ sự chung thủy của nhau, dần mất tình cảm. Dù chỉ qua điện thoại nhưng vợ chồng vẫn tranh cãi. Cuối năm 2017 anh H về nước nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà càng trầm trọng thêm. Ngày 06/01/2018 anh H trở lại Australia. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thái Danh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Thái Danh D, sinh ngày 18/9/2015 và Thái Danh Q, sinh ngày 23/11/2012; chị đồng ý để anh H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Thái Danh H trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị Lê Thị T, về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên anh cũng có nguyện vọng ly hôn với chị T. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên anh yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho ông Thái Xuân H, CMND số 1839790XX, địa chỉ: Tổ dân phố S, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (bố đẻ anh H).

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Thái Danh H hiện đang sinh sống tại nước Australia. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an anh Thái Danh H đã sử dụng hộ chiếu số C09808XX để xuất nhập cảnh 03 lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 06 tháng 01 năm 2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Anh H có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Thái Xuân H (CMND số 1839790XX). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh H theo thủ tục chung .

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Thái Danh H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, chỉ đến khi anh H đi lao động nước ngoài vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thiếu sự tin tưởng, nghi kỵ lẫn nhau. Mặc dù qua điện thoại nhưng vợ chồng vẫn tranh

cãi dẫn đến mất tình cảm. Hiện tại, cả hai anh chị đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Lê Thị T và anh Thái Danh H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị T và anh H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Từ khi anh H đi nước ngoài đến nay, các cháu Thái Danh D và Thái Danh Q ở với chị T, được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tuy nhiên do điều kiện kinh tế, công việc của chị T còn có nhiều khó khăn, anh H có nguyện vọng được nuôi con và chị T nhất trí. Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận giao các con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh H chưa về Việt Nam thì giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Thái Danh H

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Thái Danh D, sinh ngày 18/9/2015 và Thái Danh Q, sinh ngày 23/11/2012 cho anh Thái Danh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng

tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Trong thời gian anh H chưa về Việt Nam thì giao 02 con chung cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001265 ngày 21/12/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện Q.
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông